|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HÀI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ LỚP 10**  **Thời gian làm bài:180 phút**  *(Đề thi gồm có 01 trang)* |

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Có đúng không khi nhận định: “đến năm 1917 nước Nga đã thực sự trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa mà cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể chọc thủng”? Vì sao? Nêu tính chất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917.

**Câu 2 (2,5 điểm)**

Trên cơ sở phân tích những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI – XV), hãy rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng để phát triển kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay.

**Câu 3 (2,5 điểm)**

Trên cơ sở tóm tắt các chính sách về chính trị, kinh tế, đối ngoại, xã hội của triều Nguyễn vào giữa thế kỉ XIX, anh/chị hãy đánh giá trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

**Câu 4 (3,0 điểm)**

Phântíchnguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam.Hãy làm rõ những đặc điểm nổi bật trong các giai đoạn phát triển của phong trào đó.

**Câu 5 (3 điểm)**

Làm rõ tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương đến phong trào dân tộc Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.

**Câu 6 (3,0 điểm)**

Có hay không sự đối lập giữa xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX? Vì sao?

**Câu 7 ( 3,0 điểm )**

Chứng minh nhận định: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn đến những thay đổi lớn lao của tình hình thế giới.

**-------------- Hết ----------------**

Họ và tên thí sinh: ……………………………………………….SBD:……………………….

|  |  |
| --- | --- |
| LOGO CUA HOI DHBB | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10** |
| *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| **Câu 1** | **Có đúng không khi nhận định: “đến năm 1917 nước Nga đã thực sự trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa mà cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể chọc thủng”? Vì sao? Nêu tính chất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917.** | **3,0** |
| ***1. Nhận định: “đến năm 1917 nước Nga đã thực sự trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa mà cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể chọc thủng” là nhận định đúng/chính xác.*** | 0,5 |
| ***2. Chứng minh***  - Đầu thế kỉ XX nước Nga tiến lên chủ nghĩa đế quốc… Nước Nga trở thành nơi tập trung cao độ của các mâu thuẫn… | 0,5 |
| - Trong khi đó chế độ quân chủ chuyên chế vẫn còn tồn tại ở Nga trở thành một cản trở đối với sự phát triển của xã hội… Năm 1914, Nga hoàng đẩy nước Nga vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất làm căng thẳng thêm những mâu thuẫn và tình trạng bất ổn trong xã hội… | 0,5 |
| - Sự trưởng thành của giai cấp công nhân Nga với Đảng tiên phong là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga… | 0,5 |
| ***3. Tính chất***  - Đối với nước Nga: là cuộc cách mạng vô sản (lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản và phong kiến, thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa công nông lên nắm chính quyền). | 0,5 |
| - Đối với các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga: là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc… | 0,5 |
| **Câu 2** | **Trên cơ sở phân tích những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI – XV), hãy rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng để phát triển kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay.** | **2,5** |
| ***1. Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp của Đại Việt (thế kỉ XI – XV)***  - Đất nước được độc lập, thống nhất tạo nên những điều kiện thuận lợi để nhân dân yên tâm sản xuất, điều kiện tự nhiên thuận lợi…, nhờ đó nền kinh tế nông nghiệp phát triển và ổn định... | 0,25 |
| - Công cụ sản xuất được cải tiến, kĩ thuật sản xuất có những tiến bộ… | 0,25 |
| - Nhân dân Việt Nam có truyền thống cần cù trong lao động sản xuất và chinh phục thiên nhiên, ra sức khai phá đất hoang, mở rộng ruộng đồng, các vùng châu thổ ở những con sông lớn và vùng ven biển, lập thêm nhiều xóm làng mới... | 0,25 |
| - Nhà nước ban hành nhiều chính sách, biện pháp khuyến nông tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển: | 0,25 |
| + Các vua Đinh, Tiền Lê, Lý hàng năm xuống đồng làm lễ “cày tịch điền” khuyến khích nhân dân sản xuất; Nhà Trần khuyến khích các quý tộc, vương hầu bỏ tiền ra chiêu mộ dân nghèo đi khai hoang, thành lập nhiều điền trang. Nhà Lê sơ thực hiện chia ruộng đất công làng xã cho nông dân cày cấy (chính sách Quân điền);  + Nhà nước phong kiến chú trọng công tác đắp đê, làm thủy lợi, bảo vệ trâu bò - sức kéo để phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp... | 0,25 |
| - Sự phát triển kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp cũng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nông nghiệp. | 0,25 |
| **b). Bài học kinh nghiệm có thể vận dụng...** Tùy theo quan điểm cá nhân, thí sinh viết ra một số bài học kinh nghiệm có thể vận dụng để phát triển nông nghiệp Việt Nam ngày nay. Trình bày mỗi ý được 0,25 điểm, nhưng không quá khung điểm tối đa. Ví dụ (tham khảo): 1). Đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; 2). Áp dụng “cách mạng xanh”; 3). Áp dụng thành tựu KHKT vào sản xuất; 4). Xây dựng thương hiệu các nông phẩm sạch của Việt Nam; 5). Xây dựng chiến lược “tam nông” bền vững, ... 6) Gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ…7) Cần phải có quy hoạch vùng phát triển nông nghiệp…8) Phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững… | 1,0 |
| **Câu 3** | **Trên cơ sở tóm tắt các chính sách về chính trị, kinh tế, đối ngoại, xã hội của triều Nguyễn vào giữa thế kỉ XIX, anh/chị hãy đánh giá trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc bảo vệ nền độc lập của dân tộc.** | **2,5** |
| *a. Các chính sách về chính trị, kinh tế, đối ngoại, xã hội của triều Nguyễn vào giữa thế kỉ XIX* |  |
| - Về chính trị: từ khi thành lập triều Nguyễn (1802), Gia Long và các ông vua kế tiếp ra sức khôi phục, củng cố chế độ quân chủ chuyên chế… | 0,25 |
| - Về kinh tế: nhà Nguyễn thực hiện một số chủ trương, chính sách gây bất lợi cho sự phát triển kinh tế… | 0,25 |
| - Về đối ngoại: nhà Nguyễn thực hiện chính sách cấm đạo và bài xích đạo Thiên chúa. | 0,5 |
| - Về xã hội: đàn áp phong trào đấu tranh của nông dân… | 0,5 |
| *b. Đánh giá trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc bảo vệ nền độc lập của dân tộc* |  |
| - Trước nguy cơ bị thực dân Pháp xâm lược, triều Nguyễn đã thực hiện các chính sách sai lầm dẫn đến hệ quả là sức nước, sức dân bị suy giảm nghiêm trọng. Đặt Việt Nam vào thế bất lợi trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp. | 0,5 |
| - Từ đó, mất nước từ chỗ “không tất yếu” trở thành “tất yếu”. | 0,5 |
| **Câu 4** | **Phân tích nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam. Hãy làm rõ những đặc điểm nổi bật trong các giai đoạn phát triển của phong trào đó.** | **3,0** |
| **1. Nguyên nhân bùng nổ…**  *- Do mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp phát triển gay gắt:* Triều Nguyễn đầu hàng, thực dân Pháp căn bản hoàn thành quá trình xâm lược vũ trang và bước vào thời kì bình định, tăng cường đàn áp quân sự làm cho mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt… Trong bối cảnh đó, phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam tiếp tục diễn ra mạnh mẽ… | 0,5 |
| *- Phái chủ chiến trong triều đình Huế vẫn nuôi hi vọng giành lại độc lập dân tộc khi có thời cơ trong khi thực dân Pháp quyết tâm trừ khử phe chủ chiến:* những hành động của phe chủ chiến… sự chuẩn bị về lực lượng, căn cứ… Pháp tìm cánh trừ khử phái chủ chiến và Tôn Thất Thuyết… | 0,5 |
| *- Chiếu cần vương thổi bùng ngọn lửa yêu nước âm ỉ cháy trong quần chúng nhân dân:* vụ phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế… chiếu Cần vương được ban ra… tác động… | 0,5 |
| **2. Những đặc điểm nổi bật…**  *a. Giai đoạn từ giữa năm 1885 đến tháng 11-1888*  - Lãnh đạo: đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của một triều đình kháng chiến, đứng đầu là Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết. | 0,25 |
| - Số lượng các cuộc khởi nghĩa: diễn ra hàng trăm cuộc khởi nghĩa | 0,25 |
| - Địa bàn: diễn ra trên một địa bàn rộng lớn, tập trung ở các tỉnh Bắc Kì và Trung Kì. | 0,25 |
| *b. Giai đoạn từ cuối năm 1888 đến năm 1896*  - Lãnh đạo: không còn sự lãnh đạo thống nhất của một triều đình kháng chiến. | 0,25 |
| - Số lượng các cuộc khởi nghĩa: giảm sút, quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn, có trình độ tổ chức cao hơn… | 0,25 |
| - Địa bàn: chuyển dần từ vùng đồng bằng lên trung du miền núi. | 0,25 |
| **Câu**  **5** | **Làm rõ tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương đến phong trào dân tộc Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.** | **3,0** |
| *1. Khái quát về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương…* | 0,5 |
| *2. Tác động đến phong trào dân tộc*  *- Tạo cơ sở kinh tế, xã hội mới* *cho phong trào*, nhất là sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội. Làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến đặt ra mục tiêu và nhiệm vụ phải giải quyết (nhiệm vụ dân tộc, nhiệm vụ dân chủ) | 0,5 |
| *- Làm cho lực lượng phong trào phong phú hơn*, nhất là sự tham gia của các giai cấp và tấng lớp mới… | 0,5 |
| *- Tạo cơ sở tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản* dẫn đến sự hình thành của khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản… | 0,75 |
| *- Làm cho nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú hơn*: không chấp nhận quay trở lại chế độ phong kiến; gắn cứu nước với cải biến xã hội; thành lập các hội với các hình thức và phương pháp đấu tranh mới… | 0,75 |
| **Câu**  **6** | **Có hay không sự đối lập giữa xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX? Vì sao?** | **3,0** |
| *1. Không có sự đối lập giữa xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX.* | 0,5 |
| *2. Nguyên nhân* |  |
| - Cả hai xu hướng bạo động và cải cách đều có chung động cơ là yêu nước, đều kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc. | 0,5 |
| - Mục tiêu đấu tranh của hai xu hướng đều là cứu nước, cứu dân*,* kết hợp việc giành độc lập dân tộc với xây dựng một xã hội tiến bộ theo hướng tư bản chủ nghĩa. | 0,75 |
| - Sự xuất hiện của hai xu hướng bạo động và cải cách đều dựa trên sự tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản. | 0,5 |
| - Cả hai xu hướng bạo động và cải cách đều có thể *chuyển hóa*, kết hợp với nhau và cùng tồn tại trong một khuynh hướng cứu nước. | 0,75 |
| **Câu**  **7** | **Chứng minh nhận định: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn đến những thay đổi lớn lao của tình hình thế giới.** | **3,0** |
| Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn tới những biến chuyển căn bản của tình hình thế giới, làm thay đổi hoàn toàn so sánh lực lượng trên thế giới.  - Nhờ thắng lợi của Liên Xô trong chiến tranh, hệ thống các nước XHCN ra đời ở Đông Âu và châu Á, cùng với Liên Xô đã tạo thành hệ thống XHCN trên thế giới, đối lập với hệ thống TBCN. | 0,75 |
| - Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc làm thay đổi thế và lực trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa: phát xít Đức, Nhật bị tiêu diệt; Anh, Pháp suy yếu; chỉ có Mĩ thêm lớn mạnh, trở thành một siêu cường quốc đứng đầu hệ thống này… | 0,5 |
| - Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai có sự thay đổi lớn: sau chiến tranh, một trật tự thế giới mới được xác lập – Trật tự *hai cực Ianta* với đặc trưng nổi bật là thế giới bị chia thành 2 phe: phe TBCN và XHCN do 2 siêu cường Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe. Đặc trưng hai cực này là nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỷ XX. | 0,5 |
| - Chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong tranh thế giới thứ hai đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và phát triển thắng lợi sau chiến tranh, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Âu-Mĩ, lập nên các quốc gia độc lập… | 0,75 |
| - Làm thay đổi quan hệ Xô-Mĩ: Từ đồng minh trong tranh thế giới thứ hai trở thành đối đầu…; tổ chức Liên hợp quốc ra đời giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới. | 0,5 |

-------------------------HẾT--------------------------